ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2432/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Báo chí; Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Xuất bản, In và Phát hành; Văn hóa; Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 247/TTr-SVHTTDL ngày 28 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính ban hành mới, 16 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 15 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Báo chí; Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Xuất bản, In và Phát hành; Văn hóa; Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026 và Quyết định số 1225/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025, Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC(KSTT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

DANH MỤC 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, 16 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ 15 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC: BÁO CHÍ; PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ; XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH; VĂN HÓA; DU LỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (30 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (02 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
I. Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch									
LĨNH VỰC BÁO CHÍ (01 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026 đến hết ngày 28/02/2027									
1	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử (đối với cơ quan báo chí của địa phương) **3.000574**	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (01 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026 đến hết ngày 28/02/2027									
2	Thủ tục chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước bao gồm kênh chương trình chuyên quảng cáo (cho cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố) **3.000575**	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13; - Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 342/2025/NĐ-CP	-	X

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
							ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.		
Tổng cộng: 02 TTHC									

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (14 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch										
LĨNH VỰC BÁO CHÍ (01 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026 đến hết ngày 28/02/2027										
1	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày	-	X

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	phẩm báo chí (đối với cơ quan báo chí của địa phương) **1.013784**	hồ sơ	tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.				giải quyết; - Căn cứ pháp lý	24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh.		
LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (02 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2027										
2	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh) **2.001740**	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện - Đối tượng thực hiện - Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP	-	X

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					ngày 28/02/2018 của Chính phủ - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
3	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh) **2.001737**	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện; - Đối tượng thực hiện - Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP	-	X

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.					ngày 28/02/2018 của Chính phủ - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
II. Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1225/QĐ-BVHTTDL ngày 26/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch										
LĨNH VỰC DU LỊCH (11 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026 đến hết ngày 28/02/2027										
4	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành	05 ngày làm việc kể từ ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	- Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết	- Trình tự thực hiện - Cách thức	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	nội địa **2.001628**	nhận đủ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.			31/12/2026, Phí: 1.000.000 đồng/giấy phép. - Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 2.000.000 đồng/giấy phép **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**	thực hiện - Thành phần hồ sơ - Thời hạn giải quyết - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai - Căn cứ pháp lý	năm 2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12		

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
5	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	08 ngày làm việc kể từ ngày có	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	- Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết	- Trình tự thực hiện - Cách thức	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	1.001440	kết quả kiểm tra	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.			31/12/2026, Phí: 50.000 đồng/thẻ. - Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 100.000 đồng/thẻ **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**	thực hiện - Thành phần hồ sơ - Thời gian giải quyết - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai - Căn cứ pháp lý.	năm 2017; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ		

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
6	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ	Có	Toàn trình	- Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026,	- Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	1.004628	hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.			Phí: 162.500 đồng/thẻ. - Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 325.000 đồng/thẻ **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**	- Thành phần hồ sơ - Thời gian giải quyết - Căn cứ pháp lý	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài		

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
7	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa **1.004623**	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ,	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Toàn trình	- Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 162.500	- Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện - Thành	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Luật Cư trú số	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
		đúng quy định	tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.			đồng/thẻ. - Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 325.000 đồng/thẻ **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**	phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết - Căn cứ pháp lý	68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;		

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								- Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
8	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, đúng quy	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung	Có	Toàn trình	- Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 162.500 đồng/thẻ.	- Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	1.001432	định	tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.			- Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 325.000 đồng/thẻ **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**	- Thời hạn giải quyết - Căn cứ pháp lý	ngày 13 tháng 11 năm 2020; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số		

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
9	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch **1.004614**	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ	Có	Toàn trình	- Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: + Phí 162.500.000 đồng/thẻ	- Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ - Thời hạn	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.			hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa; + Phí 50.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm. - Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi: + Phí 325.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa + Phí 100.000 đồng/thẻ hướng dẫn	giải quyết - Căn cứ pháp lý	15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
						viên du lịch tại điểm **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**		- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
10	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch **1.004551**	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	Có	Một phần	***Phí thẩm định:*** 1.000.000 đồng/hồ sơ **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**	- Trình tự thực hiện - Thời hạn giải quyết - Căn cứ pháp lý	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.					BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
11	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch **1.004503**	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Một phần	***Phí thẩm định:*** 1.000.000 đồng/hồ sơ **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**	- Trình tự thực hiện - Thời hạn giải quyết - Căn cứ pháp lý	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
12	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch **1.001455**	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc	Có	Một phần	***Phí thẩm định:*** 1.000.000 đồng/hồ sơ **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**	- Trình tự thực hiện - Thời hạn giải quyết - Căn cứ pháp lý	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			Ứng dụng định danh quốc gia.					25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
13	Thủ tục công	10 ngày	- Trực tiếp hoặc	Có	Một	***Phí thẩm***	- Trình tự	- Luật Du lịch số	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch **1.004580**	làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.		phần	***định:*** 1.000.000 đồng /hồ sơ **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**	thực hiện - Thời hạn giải quyết - Căn cứ pháp lý	09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;		

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								- Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
14	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch **1.004572**	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ http://dichvucon	Có	Một phần	***Phí thẩm định:*** 1.000.000 đồng/hồ sơ **(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)**	- Trình tự thực hiện - Thời hạn giải quyết - Căn cứ pháp lý	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			g.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.					2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
Tổng cộng: 14 TTHC										

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (14 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Mức độ DVCTT	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
LĨNH VỰC VĂN HÓA (04 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2027				
1	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke **1.000963**	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
2	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke **1.001029**	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
3	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường **1.001008**	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
4	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường **1.000922**	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
LĨNH VỰC BÁO CHÍ (05 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026 đến hết ngày 28/02/2027				
5	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương **1.013786**	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
6	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Mức độ DVCTT	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	1.013787			
7	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương **1.013783**	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
8	Cho phép họp báo trong nước (địa phương) **2.001171**	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
9	Cho phép họp báo nước ngoài (địa phương) **2.001173**	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (04 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026 đến hết ngày 28/02/2027				
10	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (địa phương) **1.003725**	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
11	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm **1.003114**	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
12	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm **1.008201**	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
13	Cấp lại giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm **1.004260**	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Mức độ DVCTT	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (01 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026 đến hết ngày 28/02/2027				
14	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo (cấp tỉnh) **1.014861**	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
Tổng cộng: 14 TTHC				

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (01 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch									
LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (01 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/2/2027									
1	Khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm **3.000576**	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Toàn trình	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.				thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.		
Tổng cộng: 01 TTHC									

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch										
LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (02 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2027										

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
1	Xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã) **3.000569**	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện - Cơ quan thực hiện - Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	-	X
2	Xác nhận thay	05 ngày	- Trực tiếp hoặc	Có	Toàn	Không	- Trình tự	- Nghị định số	-	X

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã) **3.000570**	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.		trình	quy định	thực hiện - Cách thức thực hiện - Cơ quan thực hiện - Căn cứ pháp lý	60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
Tổng cộng: 02 TTHC										

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Mức độ DVCTT	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
LĨNH VỰC VĂN HÓA (01 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2027				
1	Thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke **1.014475**	Toàn trình	Cấp xã	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
Tổng cộng: 01 TTHC				